

Bản án số: 1338/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/11/2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Chương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 457/2018/TLST– HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phi Y, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Thường trú: Thôn BT1 xã BT thị xã BD, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Quốc C, sinh năm: 1987(vắng mặt)

Thường trú: G90/2 ấp HL, xã BD, huyện HM, TPHCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23/4/2018, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà bà Trần Thị Phi Y trình bày như sau:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, đến năm 2015 bà Trần Thị Phi Y và ông Trần Quốc C tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BD, HM, TPHCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyền số 01/2015 ngày 26 tháng 8 năm 2015.

Bà Y và ông C chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bắt

đồng quan điểm sống, ông C không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày chỉ biết ăn chơi, cờ bạc không lo làm ăn, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình do bà Y đều lo. Thậm chí, ông C còn ngoại tình với người phụ nữ khác và có con riêng, vì vậy bà Y, ông Cường đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời sống ly thân, bà Y, ông Cường không còn liên lạc, qua lại, quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do vậy, bà Y yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Trần Thị Phi Y và ông Trần Quốc C có 01 người con chung tên Trần Ngọc Y Xuân sinh ngày 05/01/2017. Sau ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Trần Quốc C đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn bà Trần Thị Phi Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành

xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phi Y và ông Trần Quốc C tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyền số 01/2015 ngày 26 tháng 8 năm 2015 do UBND xã BÐ, huyện HM, TPHCM cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Do ông Cường không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà Y và ông C chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông C không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày chỉ biết ăn chơi, cờ bạc không lo làm ăn, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình do bà Y đều lo. Thậm chí, ông C còn ngoại tình với người phụ nữ khác và có con riêng. Chính vì vậy, bà Y và ông C đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời sống ly thân, bà Y và ông C không còn liên lạc, qua lại, quan tâm lẫn nhau. Nay bà Y xác nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông C vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông C không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà Y và ông C đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Y và xử cho bà Y được ly hôn với ông C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Y và ông C có 01 con chung tên Trần Ngọc Y Xuân sinh ngày 05/01/2017. Sau ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà Y phù hợp với các quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà Y không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà Y phải nộp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Phi Y được ly hôn với ông Trần Quốc C.

2/ Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Phi Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung tên Trần Ngọc Y Xuân sinh ngày 05/01/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Phi Y không yêu cầu ông Trần Quốc C cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông Cường được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Cường thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị Phi Y phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) mà bà Yên đã nộp theo biên lai số AA/2017/0018378 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Phi Y đã nộp đủ án phí.

- Áp dụng các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Chương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Chương**

***Nơi nhận:***

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Chương**

